

| | | | | | |
|--|------------------------------------|-------------------------------------|---|--|---------------------------------------|
| VNINDEX 1,279.89 +0.24% | HNX 241.88 +0.19% | UPCOM 98.26 +0.37% | DOW JONES 39,308.00 -0.06% | NIKKEI 225 40,913.65 +0.82% | DAX 18,450.48 +0.41% |
|--|------------------------------------|-------------------------------------|---|--|---------------------------------------|

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

"Rung lắc tại 128x điểm"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +3.04 điểm (+0.24%) lên mức 1279.89 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 14.01 nghìn tỷ đồng, giảm -10% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +5.13 điểm (+0.39%) lên mức 1310.63 điểm với 11 mã tăng, 15 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

Đà tăng của VN-Index bị suy yếu ngay khi chạm vùng đỉnh cũ 128x điểm. Thống kê cho thấy các nhóm ngành có giá trị khớp lớn hầu hết đều tăng điểm tốt với Bất động sản (+0.14%), Dịch vụ tài chính (+0.26%), Tài nguyên cơ bản (+0.4%), duy chỉ có Ngân hàng giảm nhẹ (-0.01%), Thực phẩm (-0.08%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: CSV, TNH tăng trần, OIL (+12.7%), PLX (+4.9%), LPB (+3.81%), FPT (+3.66%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.24%), HNX-Index (+0.19%), UPCOM-Index (+0.37%), VN30 (+0.39%), HNX30 (+0.22%), VNMID (+0.49%), VNSML (+0.47%), VNDIAMOND (+0.81%), VNFINLEAD (+0.11%), VNCOND (-0.23%), VNCONS (+0.13%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm FPT (+1.7 điểm), LPB (+0.71 điểm), PLX (+0.63 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VCB (-0.68 điểm), POW (-0.2 điểm), SAB (-0.16 điểm).

Khối ngoại bán ròng -577.63 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm VHM (-122.71 tỷ), VRE (-111.34 tỷ), VCB (-55.03 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm NLG (+40.78 tỷ), FPT (+21.62 tỷ), HDB (+16.95 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kiểm định lại đường hỗ trợ MA20 ngày khi nhip rung lắc xuất hiện trong phiên, trong đó lực cung chủ động tăng vọt sau khi chỉ số chạm đến vùng đỉnh cũ tại 128x điểm. Trên biểu đồ ngày, đường giá đang nằm trên MA20 ngày, tuy nhiên MA ngắn vẫn đang ở dưới MA dài, thanh khoản tiếp tục duy trì thấp (quanh 15 nghìn tỷ đồng). Khối ngoại bán ròng lớn ở Bất động sản, đặc biệt là các nhóm vốn hóa lớn gây nhiễu điểm số thị trường. Sắc xanh tiếp tục phân hóa mạnh.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, VN-Index đang vận động tốt khi chốt phiên với cây nến rút chân tại MA10 giờ đi kèm khối lượng mua tương ứng. Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn: MACD vượt lên đường Zero, các chỉ báo Stoch, MFI,... đang giao dịch trên vùng quá bán.

Về tổng quan, sau nhịp điều chỉnh gần 5% của VN-Index (tính từ đỉnh của phiên 13/6) chỉ số đã hồi phục lên gần tới vùng đỉnh cũ 128x điểm. Sự rung lắc sau khi chạm 128x cho thấy nhà đầu tư khá nhay với mức kháng cự này và đây mới chỉ là nhip hồi phục ngắn hạn trên biểu đồ ngày. Điểm số có thể hồi phục tiếp diễn ở phiên tới do có sự góp sức của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nhưng nhìn chung toàn thị trường, nhip điều chỉnh vẫn đang diễn ra trên biểu đồ ngày. VN-Index có khả năng tiếp tục rung lắc khi vận động quanh vùng đỉnh cũ 128x. Nếu đánh mất mốc hỗ trợ động tại 1242 điểm, VN-Index có thể tìm đến hỗ trợ sâu hơn tại 119x - 1213 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index tại vùng 1080 - 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường tiếp tục vận động tích cực trên biểu đồ nhỏ tuy nhiên trạng thái điều chỉnh vẫn tiếp tục diễn ra ở biểu đồ ngày, độ nhạy của thị trường rõ rệt hơn khi chạm vùng đỉnh cũ 128x điểm. Các nhóm ngành vẫn đang diễn ra sự phân hóa mạnh mẽ. Xét theo tỷ trọng ngành, nhóm Ngân hàng, Bất động sản, CNTT và Bán lẻ là những nhóm đang có khả năng tạo đỉnh, trong khi đó Chứng khoán, Thực phẩm, Xây dựng là những nhóm có khả năng tạo đáy trong thời gian qua.

VN-Index sẽ xuất hiện các cơ hội về cổ phiếu cho các nhà đầu tư chưa có vị thế khi điều chỉnh về mức hợp lý. Nhà đầu tư chú ý tới cổ phiếu có đầy đủ tiêu chí về mặt kỹ thuật và dòng tiền mạnh để chuẩn bị cho nhip đầu tư tiếp theo. Đặc biệt khi mùa BCTC quý 2 sắp tới.

Hỗ trợ tiếp theo của VN-Index nếu đánh mất hỗ trợ động 1242 điểm tại: 119x - 1213 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index tại vùng 1080 - 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (28/06/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Tổng thống Nga và Chủ tịch Trung Quốc có chỉ thị mới về siêu dự án khí đốt công suất 50 tỷ m3
- Phổ Wall chuẩn bị cho kịch bản ông Biden rút lui: Đồng USD và lợi suất trái phiếu leo dốc
- Indonesia bước vào kỷ nguyên xe điện với nhà máy pin đầu tiên tại Đông Nam Á

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Nửa đầu năm, doanh thu bất động sản TPHCM tăng hơn 6% so cùng kỳ
- Tiêu thụ tồn mạt tăng mạnh, DN nội chờ tín hiệu từ việc điều tra CBPG thép Trung Quốc
- Bộ Công thương chấm dứt Hợp đồng BOT Dự án nhiệt điện Sông Hậu 2
- Ngành nông nghiệp tự tin với mục tiêu xuất khẩu 55 tỷ USD

Lịch sự kiện đáng chú ý

05/07/2024: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

| Chỉ số thị trường Việt Nam | 04/07/2024 | (+/-%) 1 phiên | (+/-%) 7 phiên | (+/-%) 30 phiên |
|----------------------------|------------|----------------|----------------|-----------------|
| VNINDEX | 1,279.89 | 0.24% | 1.48% | 1.42% |
| VNINDEX GTGD (Tỷ VND) | 13,992.93 | -10.02% | -32.68% | -60.57% |
| HNX | 241.88 | 0.19% | 0.92% | 0.07% |
| HNX GTGD (Tỷ VND) | 1,073.61 | -3.07% | -5.20% | -65.65% |
| Upcom | 98.26 | 0.37% | -0.65% | 4.09% |
| Upcom GTGD (Tỷ VND) | 1,411.78 | 16.79% | 12.56% | -31.62% |
| P/E VNindex (x) | 14.39 | 0.21% | 1.98% | 0.07% |
| P/B VNindex (x) | 1.78 | 0.56% | 2.30% | 0.00% |

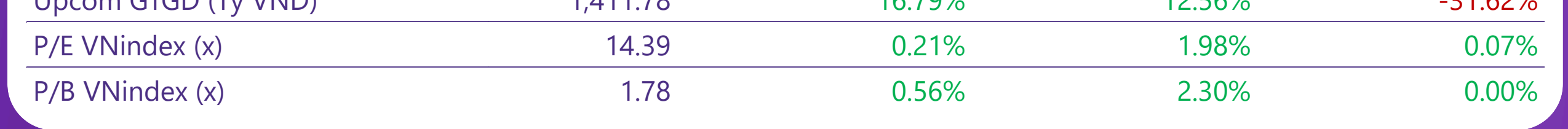
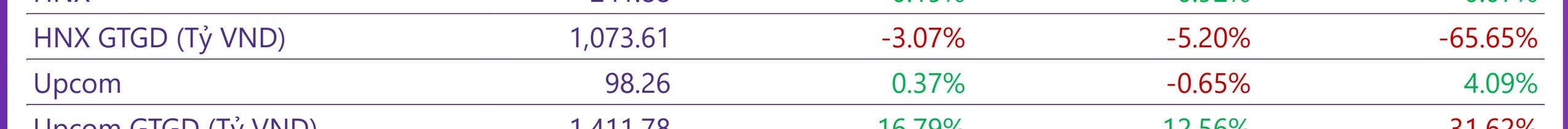
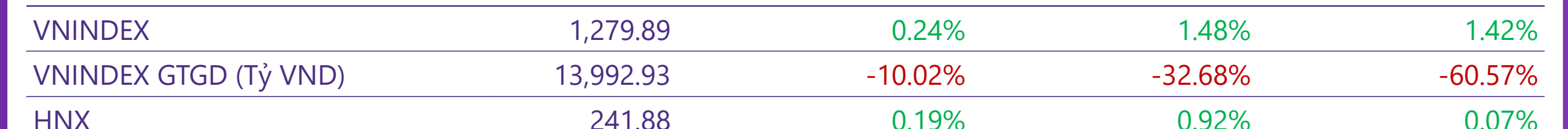
| TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE | | | | | | |
|--|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| Top cổ phiếu Bluechip | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
| 1 | PLX 4.90% | POW -2.32% | HDB 8.15% | POW -3.59% | POW 29.96% | VIC -7.90% |
| 2 | FPT 3.66% | SAB -0.81% | BID 6.29% | GVR -2.64% | FPT 19.22% | NVL -7.27% |
| 3 | GVR 1.16% | NVL -0.74% | MWG 4.82% | TCB -2.08% | MWG 8.46% | PDR -7.13% |
| 4 | VHM 0.92% | PDR -0.62% | BVH 4.69% | HPG -0.69% | PLX 7.07% | VJC -6.30% |
| 5 | TPB 0.57% | MWG -0.61% | MSN 3.78% | VJC -0.39% | KDH 6.60% | VRE -4.71% |

| Top cổ phiếu Mid cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | SGN 4.58% | SVC -3.01% | LPB 9.04% | SVC -11.31% | HVN 41.32% | HAG -14.53% |
| 2 | LPB 3.81% | DXG -1.89% | TLG 6.70% | PPC -7.72% | LPB 33.40% | KDC -13.04% |
| 3 | VTP 3.45% | SIP -1.62% | STG 6.63% | BIC -5.66% | SGN 19.56% | BAF -11.24% |
| 4 | VND 2.47% | HPX -1.43% | MSH 6.44% | DBC -5.28% | ACG 19.32% | HPX -10.14% |
| 5 | VPI 2.33% | TRA -1.11% | SGN 5.21% | BMP -4.11% | PGV 18.23% | EVF -9.35% |

| Top cổ phiếu Small cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | CSV 6.97% | TV2 -6.96% | CSV 15.72% | ICT -14.45% | SMC 49.81% | TNC -26.93% |
| 2 | LBM 6.89% | QCG -6.67% | SMC 10.80% | EVG -8.72% | TTA 38.36% | QCG -24.10% |
| 3 | TNH 6.87% | HRC -6.04% | TTA 10.11% | CGG -8.70% | CLW 35.70% | DAG -13.64% |
| 4 | CIG 6.80% | TYA -4.93% | DHM 9.57% | VPH -8.46% | SGR 35.58% | HRC -11.76% |
| 5 | PMG 6.57% | TRC -4.12% | HAR 8.74% | HRC -8.16% | TNH 28.40% | SC5 -11.66% |

| TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA | | | | | |
|---|---------------------|----------------|----------------|-----------------|---------|
| | 04/07/2024 | (+/-%) 1 phiên | (+/-%) 7 phiên | (+/-%) 30 phiên | |
| TTCK Toàn cầu | | | | | |
| DAX | 18,450.48 | 0.41% | 1.63% | -1.30% | |
| Dow Jones | 39,308.00 | -0.06% | 0.50% | -1.42% | |
| FTSE 100 | 8,241.26 | 0.86% | 0.19% | -1.17% | |
| Nikkei 225 | 40,913.65 | 0.82% | 3.14% | 5.87% | |
| S&P 500 | 5,537.02 | 0.51% | 1.24% | 4.05% | |
| Tỷ giá | | | | | |
| USD/VND | 25,450.00 | 0.00% | -0.02% | -0.07% | |
| USD/JPY | 161.59 | 0.06% | 1.18% | 2.93% | |
| GBP/USD | 1.27 | 0.00% | 0.00% | 0.00% | |
| EUR/USD | 1.08 | 0.93% | 0.93% | 0.00% | |
| Năng lượng | | | | | |
| Dầu thô Brent | USD/Bbl | 87.43 | 0.92% | 3.50% | 6.47% |
| Khí tự nhiên | USD/MMBtu | 2.37 | -2.87% | -13.82% | -14.44% |
| Than | USD/T | 136.50 | 1.11% | 2.63% | -4.75% |
| Kim loại và vật liệu xây dựng | | | | | |
| Quặng sắt | USD/T | 113.06 | 2.48% | 6.20% | -3.84% |
| Gỗ | USD/1000 board feet | 454.58 | 0.87% | -0.34% | -15.35% |
| Đồng | USD/Lbs | 4.56 | 0.66% | 4.35% | -4.00% |
| Vàng | USD/toz | 2,356.74 | -0.09% | 2.54% | 1.00% |
| Thép | CNY/T | 3,409.00 | -0.20% | 0.86% | -4.94% |
| Bạc | USD/toz | 30.36 | -0.56% | 5.71% | 0.03% |
| Thép cuộn cán nóng | USD/T | 665.04 | -0.59% | -1.48% | -14.19% |
| Nông nghiệp | | | | | |
| Lợn hơi | USd/Lbs | 89.63 | 0.45% | 0.71% | -7.02% |
| Cà phê | USd/Lbs | 223.37 | 0.02% | -1.50% | -2.68% |
| Đường | USd/Lbs | 20.53 | 0.00% | 2.14% | 9.73% |
| Cao su | USD/Cents / Kg | 169.80 | -0.06% | -1.05% | -0.12% |
| Lúa mì | USd/Bu | 574.00 | -1.20% | 2.41% | -17.77% |

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 04/07/2024



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

| Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|-----------|
| NLG | 1,000,000 | 1,000,000 |
| FPT | 22,317 | 161,245 |
| PVS | 17,188 | 404,425 |
| HDB | 16,959 | 1,214,7 |
| VND | 16,537 | 1,000,000 |

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

| Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|-----------|
| GVR | 1,000,000 | 1,000,000 |
| VPI | 18,084 | 298,100 |
| PLX | 17,373 | 407,500 |
| VTP | 16,938 | 1,000,000 |
| STB | 12,049 | 403,800 |

Top 5 bán

| Top 5 bán | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|------------|
| MWG | -1,000,000 | -722,8 |
| HPG | -1,000,000 | -1,7 |
| VCB | -1,000,000 | -619,3 |
| VRE | -1,000,000 | -1,000,000 |
| VHM | -1,000,000 | -1,000,000 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng thông tin được báo cáo này phải chịu trách nhiệm đối, đồng thời liên hệ các tư vấn chuyên môn của ABS để được tư vấn chi tiết. ABS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ quyết định đầu tư nào của người sử dụng thông tin dựa trên báo cáo này.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS *Giải thưởng* **BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

GLOBAL BUSINESS OUTLOOK AWARD 2023 WINNER